

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 2446 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 14 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư
dự án Đầu tư trang thiết bị kiểm định máy móc thiết bị có
yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2016.

Xét Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị kiểm định máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, do Sở Khoa học và Công nghệ lập.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 28/TTr-KHCN ngày 11/8/2016 về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị kiểm định máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và Báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư số 207/BC-SKHĐT ngày 09/9/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị kiểm định máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tăng cường năng lực thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực an toàn lao động góp phần đẩy mạnh hiệu quả Đề án nâng cao năng lực của Trung tâm Thông tin, ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ Tây Ninh theo Quyết định số 317 ngày 15/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
- Phục vụ quản lý nhà nước về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả dịch vụ kiểm định các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Phối hợp đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kiến thức về an toàn lao động cho các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh.

2. Quy mô đầu tư:

Danh mục đầu tư thiết bị kiểm định lĩnh vực an toàn lao động (đính kèm phụ lục).

3. Nhóm dự án: nhóm C

4. Tổng vốn thực hiện đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **4.948.416.000** đồng. Trong đó:

+ Chi phí thiết bị: 4.230.594.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 81.727.000 đồng

+ Chi phí tư vấn: 135.767.000 đồng

+ Chi phí khác: 252.907.000 đồng

+ Chi phí dự phòng: 247.421.000 đồng

- Cơ cấu nguồn vốn: 100% vốn ngân sách tỉnh.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Trung tâm Thông tin, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Tây Ninh số 211 đường 30/4, KP3, Phường 2, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện đầu tư dự án: Thời gian thực hiện lập dự án năm 2016; triển khai thực hiện hoàn thành trong năm 2017.

7. Cơ chế và giải pháp tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư : Sở Khoa học và Công nghệ

- Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Tây Ninh và Thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;

- Như điều 3;

- Lãnh đạo VP, KTN;

- Lưu: VT. VPUBND tỉnh.

Hà Nội 134 QĐ SKHĐT

10



Dương Văn Thắng



Phục lục:

Danh mục Thiết bị kiểm định lĩnh vực an toàn lao động

(Kèm theo quy định số 241/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên Máy/dụng cụ	Số lượng
I	DANH MỤC THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ NÂNG, THĂNG MÁY, THANG CUỐN, CÁP TREO,	
1	Thiết bị đo tải trọng thử (lực kế)	1 hệ thống
1.1	Lực kế điện tử 1 tấn	1 cái
1.2	Lực kế điện tử 5 tấn	1 cái
1.3	Lực kế điện tử 10 tấn	1 cái
1.4	Lực kế điện tử 20 tấn	1 cái
1.5	Lực kế điện tử 50 tấn	1 cái
1.6	Bộ hiển thị giao tiếp lực kế từ xa	1 bộ
2	Máy đo vận tốc dài và vận tốc vòng	1 cái
3	Máy đo điện trở cách điện	1 cái
4	Máy đo điện trở tiếp đất- Điện trở suất của đất	1 cái
5	Máy đo dòng điện và hiệu điện thế	2 cái
6	Máy đo cường độ ánh sáng	1 cái
7	Máy đo vận tốc gió	1 cái
8	Máy đo ồn điện tử cầm tay	1 cái
9	Máy đo nhiệt độ tiếp xúc và không tiếp xúc	1 cái
10	Máy trắc đạc quang học	1 hệ thống
10.1	Máy kinh vĩ	1 cái
10.2	Máy thủy bình	1 cái
11	Tải trọng chuẩn thử thang máy	2 tấn
12	Dụng cụ đo độ dài, đo đường kính	1 hệ thống
12.1	Thước cặp hiện số dài đo 0 - 150 mm	2 cái
12.2	Thước cặp hiện số dài đo 0 - 200 mm	1 cái
12.3	Thước cặp hiện số dài đo 0 - 300 mm	1 cái
12.4	Panme hiện số dài đo 0 - 25 mm	1 cái
12.5	Panme hiện số dài đo 25 - 50 mm	1 cái
12.6	Panme hiện số dài đo 50-75 mm	1 cái
12.7	Panme hiện số dài đo 75 - 100 mm	1 cái
12.8	Máy đo khoảng cách điện tử	1 cái
13	Một số thiết bị phụ trợ khác để đo kích thước	1 hệ thống
14	Dụng cụ xác định hướng từ trường	1 cái
15	Thanh kiểm tra	1 cái

II	DANH MỤC THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH NỘI HƠI VÀ CÁC THIẾT BỊ ÁP LỰC (NỘI HƠI, VAN AN TOÀN, BÌNH CHỊU ÁP LỰC, BỒN BẾ, XI TEC Ô TÔ,...)	
1	Thiết bị tạo áp suất có đặc tính kỹ thuật (lưu lượng, áp suất) phù hợp với đối tượng thử	1 hệ thống
1.1	Bàn tạo áp suất đến 800 bar	1 cái
1.2	Bàn tạo áp suất khí nén dài trung (đến 30bar)	1 cái
1.3	Bơm tạo áp lực dài trung (đến 40bar)	1 cái
1.4	Bơm tạo áp lực cao điều khiển điện (đến 70bar)	1 cái
2	Áp kế có cấp chính xác và thang đo phù hợp với áp suất thử	1 hệ thống
2.1	Áp kế có dải đo đến 50 bar	2 cái
2.2	Áp kế có dải đo đến 250 bar	1 cái
2.3	Áp kế có dải đo đến 700 bar	1 cái
3	Máy rò khí Gas lạnh	1 cái
4	Máy rò khí Gas hóa lỏng (PLG)	1 cái
5	Máy siêu âm đo chiều dày	1 cái
6	Máy nội soi	1 cái
7	Bộ gá thử van an toàn	1 bộ
8	Laptop	1 cái
9	Máy Chiếu	1 cái
10	Máy in	1 cái
11	Máy ảnh kỹ thuật số	1 cái
12	Thiết bị, dụng cụ khác phụ (kính lúp, đèn pin chống cháy nổ, dụng cụ tháo, lắp,...)	1 HT